

Một thời áo trắng

Thuở đó của tôi là khoảng năm 1968, con gái con trai còn học riêng. Lớp Đệ thất A2 gồm 56 đứa con gái. Tới giờ, nhắm mắt tôi vẫn đọc được vanh vách tên của cả lớp. Sở dĩ tôi nhớ họ tên, chữ lót của từng đứa vì tôi là trưởng lớp suốt mấy năm liền. Sức học của tôi chỉ vào loại khá khá, tụi nó bầu cho tôi vì thứ nhất tôi hơi lớn con, ngồi bàn kế chót quanh năm, thứ đến tôi thuộc dạng đầu tưu, hay trêu hay cười nên có tôi lớp được ngời, có chuyện để cười suốt. Ngồi cùng bàn với tôi mấy năm liền là Trần Ngọc Ánh, trưởng ban Xã hội Báo Chí, và Dương thị Hồng Thạch, lớp phó. Bàn trên có Lê Thị Thanh, trưởng ban văn nghệ. Bốn đứa tôi bị thầy Tâm vào năm lớp 7 đặt tên Tứ bà la sát vì hay cãi lý với thầy. Trong lớp còn nhiều nhóm nhỏ khác, kết hợp do ngồi chung bàn hay nhà ở cùng xóm, cùng đi về mỗi ngày như nhóm 5 con mèo gồm Bạch Thủy, Kiển, Mỹ Dung, Thu Oanh, Thu Vân luôn đóng đô ở bàn nhất. Trương Thị Diệu, Diệp thị Phần và Huỳnh kim Hoa cùng ở Lịch Hội Thượng. Nguyễn thị Hiền chung xóm với Lê thị Thanh Vân. Lý thị Kim Dung đi chung với Nguyễn thị Thắm và Trần Thị Vân. Xóm nhà lá thứ thiệt toàn mấy chế bự con như Lý thị Chan Tha, Trần Thị Nhiên, Châu Mỹ Hoàng ...ngồi ngay sau lưng tôi. Trước mặt có Thu Hà, Diệp Mỹ Ngọc, Dương thị Mỹ. Còn dãy bên tay trái toàn người đẹp

Tăng thị Mai, Ánh Tuyết, Minh Nguyệt, Lệ Thúy, Hoài Lan, Tuyết Hạnhnhiều lắm kể không hết.Năm đệ Thất không có gì đáng nói vì mọi người mới vào Trung học, chưa thân thích vì hầy còn bỡ ngỡ nhiều với các môn học mới mẻ, với chiếc áo dài vương vী những bước chân chưa biết e ấp, làm dáng. Tất cả đều để hết tâm trí vào những giờ toán với cô Vĩnh Trường đáng nhỏ nhắn, rất vui vẻ, chiều học trò hết cỡ, thường cô hay cho làm toán chạy nên chúng tôi hết sức hồi hộp căng thẳng để hầy chiếm điểm 20 cho những cuộc chạy thi này. Cô Vĩnh Trường thường cùng cô Hoàng Oanh quê ở Kế Sách dạy môn Việt văn mặc áo xoa màu hồng cam giống nhau đi dạy. Màu áo ngọt ngào làm cho bọn tôi ngẩn ngơ, thêm thuồng. Cô Tín phụ trách môn Anh văn, nét dung dị nhưng rất sang cả và khó tính nổi tiếng trong trường, học trò phần đông ngán cô nhưng đó là người tôi mê nhất mới lạ. Ngày đầu tiên vào lớp, cô đề rằng “Có biết bao trẻ không có cùng điều kiện tới trường lớp như các em mà phải lặn lội ngoài đời tự kiếm cơm để nuôi thân hay nuôi gia đình. Cho nên nếu các em không ý thức được bổn phận của mình để cố công học tập thì đó là điều đáng tiếc và kẻ đó không xứng đáng được ngồi trong lớp này!” Dù sao đi nữa, tôi rất thích giờ Anh văn của Cô và tôi rất say mê nhân dáng của Cô nên khi nghe tin Cô mất tôi đã bàng hoàng thương tiếc cho người tài hoa bạc mệnh.

Giữa năm học, chúng tôi có thêm bạn từ lớp A1 sát bên cạnh. Trần Thị Hai và tôi trở thành đôi bạn thân thiết, đi đâu cũng có nhau. Bọn tôi thường đội mưa, dang nắng đi lang thang. Nếu cần cột hai vạt áo dài lại với nhau để leo cây hay rượt bắt, lội sinh...chúng tôi chẳng từ. Thế nên năm lớp 6 kết thúc với 3 chiếc áo dài đều rách ngang lưng vì đi đứng vựt chạc, vì bị đứa khác dẫm lên hay vì rượt bắt vui quá nên hơi mạnh tay...?

Sang năm đệ Lục, Thầy Trần Lộc dạy Toán, Thầy Dương văn Hiền dạy Anh văn, có Thầy người Mỹ tới dạy mấy lần, làm cho bọn tôi khiếp vía. Thầy Mỹ này vô lớp xí xô xí xào, một mình nói một mình nghe. Tụi tôi mãi bận quan sát thầy đâu còn tâm trí (chưa nói tới khả năng) để hiểu thầy nói gì. Thầy gọi nhỏ Lê Kim Hoàng lên đứng trước lớp đọc bài. Hoàng cầm cuốn sách lên bảng, xoay mặt lại chưa kịp đọc chữ nào thì thầy lại đứng sát bên cạnh nó, con bé bối rối nhích ra xa, thầy cắc cớ đi theo. Hai ba lần luống cuống hết qua trái rồi qua phải, con bé te tái đi về chỗ ngồi, khỏi đọc luôn. Bọn chúng tôi cười thì cứ cười nhưng cũng kinh hoàng sợ tới phiên mình có mà trời cứu.

Thầy Tâm đến mang theo một luồng kinh phong làm ảnh hưởng rất mạnh tới đời sống tinh thần chúng tôi vì phong cách dạy học khác thường. Chúng tôi không học theo chương trình giáo khoa như các lớp khác mà theo kiểu tùy hứng của thầy. Tôi còn nhớ chính tả của

thầy thường là những bài văn xuôi thầy lượm lặt đâu đó mà cách hành văn rất mới mẻ, biểu hiện cuộc sống trước mắt ... chẳng hạn như câu chuyện về một công chức ngày hai buổi đi về còm còm, rồi một hôm phát hiện ra mình đau bao tử, rồi đau gan, rồi ò ỉ e... Nhóm chữ ò ỉ e từ đó lan truyền trong bọn tôi thay cho động từ chết, mất, hay qua đời. Mười mười hai, mười ba tuổi, bọn tôi đã thuộc lòng thơ Quang Dũng, Yên Thao, Huy Cận, Xuân Diệu, Hữu Loan... Thầy dạy luôn cả anh Bình của tôi, lớp đệ Tam thời bấy giờ với cùng phong cách nên mỗi lần Thầy quay bài roneo cho lớp anh tôi, còn dư lại Thầy đem phát cho bọn tôi để... rộng đường dư luận. Tôi còn nhớ Thầy hay bút chiến với thầy Tông, tác giả bài Bàn chân người con gái mà tôi phải đọc trong giờ văn xuôi. Thầy Tông khen Đôi mắt người Sơn Tây của Quang Dũng hay, thầy Tâm nói “để tôi vác dao đi tìm QD” Cách nói lơ lửng của thầy làm Thầy Tông bất bình nên viết nên một bài ai oán cho rằng vì lời khen của thầy mà QD có khi phải rơi vào tay... đồ tể. Thầy Tâm lại phải viết đáp lại một bài phân trần; đó chỉ là cách nói mỗ xê để xem thi tài của QD mà thôi. Các thầy bút chiến với nhau thì tội nhỏ chúng tôi có thêm nhiều giấy để hôm nào trời mưa không ra sân chơi được, chúng tôi rủ nhau xếp thuyền thả trôi trên những đường nước nhỏ chảy từ máng xối xuống đọng lại thành vũng trên lối đi. Thầy dạy chúng tôi cách viết chính tả bằng phương pháp truy nguyên. Lâu rồi nên tôi quên, chữ hồi đó tôi rành sáu câu vọng cổ. Cái gì mà dùng môi, răng, của ,màng của để phân biệt “từ kép điệp âm đầu” với bằng bằng trắc trắc. Giờ chính tả lúc nào tôi cũng lúng lẫm 20. Môn văn của thầy tôi cứ về nhất. Thi đệ nhất bán niên, Thầy ra mẹo một câu “Thơ lục bát có dùng vần bằng không” và tuyên bố đưa nào trả lời đúng câu này là đưa đó thông minh. Câu hỏi dễ ợt. Cả lớp đều viết xuống “Có.” Riêng tôi trả lời “Chỉ dùng vần bằng” Ngày phát bài Thầy nói lớp này chỉ có mình con Hương thông minh. Có thiệt hay không tôi đâu cần biết. Chỉ biết tôi khoái thắm trong bụng là đủ rồi. Cuối năm tôi lại được thầy tặng cho cuốn Văn chương tranh đấu miền Nam của Nguyễn văn Sâm với lời đề trang trọng “Tặng Đệ nhất văn chương Trần Thu Hương”. Trời ạ, cuốn sách dày cỡ gang tay, với trình độ của đưa con gái nhỏ mới mười hai tuổi, tôi khuôn về nhà mà ngơ ngẩn không biết phải làm gì với nó dù tôi rất tự hào mình thuộc loại mọt sách. Anh Bình tôi đoán già đoán non “chắc thầy nghèo không còn gì ngoài sách nên mày mới ngáp được cuốn này” Báo hại mấy ngày sau đó tôi cứ gia công đọc lấy đọc để coi mấy ông nói cái gì có mà phòng hờ thầy hỏi tới thì họa may cũng biết trả lời cho đỡ mất mặt bầu cua. Hơn 35 năm sau gặp lại, thầy quên tôi tuốt luốt, nhưng khi tôi nhắc thầy có tặng tôi quyển sách đó thì Thầy khựng lại “chắc là em phải giỏi thiệt tôi mới tặng em cuốn đó à nhe” Một lần nữa, tôi không thèm biết mình giỏi thiệt hay giỏi giả, tôi ngấm ngấm khoái chí, nhất là trước mặt nhỏ Ánh, bạn thân của tôi và là vợ của tác giả tai hại Nguyễn văn Sâm này. Thầy Tâm không kiêu cách, không thích thừa gửi, khi trả bài cứ việc ngồi tại chỗ nói oang oang, thầy chả phiền hà gì. Tội tôi còn nhỏ, bản tính hiếu động, ưa chuộng cái gì đi ngược lại với lẽ lối, qui cũ nên rất ưa thích thú với phong cách phóng khoáng quái gở của thầy, thậm chí có đưa được trốn lại đâm quá đà nên có khi bị ăn hột vịt muối cả khạp. Thầy làm bộ phạt vậy thôi, hôm sau lại xóa bỏ rồi thầy trò hếch hạc cười với nhau. Cũng vì cùng cách hếch hạc, thầy bị rắc rối với ban Giám Hiệu, sau đó thầy đổi về Sài Gòn. Tôi học ở thầy kiểu phát âm các chữ “nên, hết” mà phần lớn người miền Nam không để ý nói cho đúng. Thầy chỉ dạy một năm nhưng ảnh hưởng tới cả cuộc đời chúng tôi trong khuynh hướng thường thức văn học, nghệ thuật. Có lần nhân ngày lễ, thầy dẫn đám con gái nhỏ đi chùa Dơi tham quan. Sau chuyến đi lý thú, thầy bày cho chúng tôi làm báo giống như các anh chị lớp lớn để viết lên cảm nghĩ của những đưa con gái ngây ngô nhưng rất ưa là dễ thương. Thầy đặt tên tờ báo Hoa học trò, bọn tôi tưởng mình ngon lắm, gân cổ chê nghe sao cái lương quá, thầy nói còn đỡ hơn hoa mồm chó.

Thầy Tông còn viết bài “Hắn” để mô tả thầy Tâm đi dạy quanh năm lẹp xẹp với đôi dép mòn mỏng dính có thể dùng để làm dao cạo cho bộ râu quai nón của một đồng nghiệp cùng trường. Người bị ám chỉ đó là thầy Điền Chi, dạy môn Vạn vật, nội cái tên cũng đủ mừng tượng ra nét mặt na ná người Nhật của thầy. Thầy chạy chiếc Suzuki đen xì, chắc hết tiền đồ xăng triền miên hay sao mà rất thường hay ngừng lại, nghiêng bình xăng lắc lắc, vỗ vỗ trước khi tiếp tục vô số rồ ga.

Lên đến năm lớp Tám (không còn gọi đệ ngũ như trước), chúng tôi học văn với thầy Tháo. Thầy nho nhã, giọng hơi khàn, rất nhiều khả năng thu hút người nghe, nhưng lại khôn khó, lao đao cho bọn tôi vì phải trở về lề lối cũ, phải học bài thuộc lòng, phải bình luận thơ văn đúng cách chứ không được quyền phát biểu theo ý riêng của mình. Ngày đầu tiên thầy hỏi bài, con nhỏ bạn quên đứng lên nghiêm chỉnh trả lời. Thầy nhắc “Em đứng lên” làm cả lớp bật cười khan vì tưởng tượng nếu chính mình bị gọi. Phải mất một thời gian dài tại tôi mới khép mình lại với kỷ luật học đường và khuôn khổ học hành thời đó.

Cũng năm này, lớp tôi được thầy Hoàng Việt Sơn phụ trách môn Anh văn. Thầy đã dạy chúng tôi thứ văn phạm chính thống của người Anh mà mãi về sau khi tôi lên Sài Gòn học chuyên sinh ngữ ở Hội Trí thức yêu nước, những bài thi viết của tôi đều được chấm điểm cao do khả năng văn phạm của tôi khá vững vàng. Khi ấy tôi mới nhận thức được sự may mắn của mình và đó cũng niềm hạnh diện cho trường nói chung.

Thầy Thu dạy Văn vật cao khảng khiêu, tay dài ngoằng, mặt khó đăm đăm trông rất ngầu, lúc vào lớp cũng đeo cặp kính đen. Nhưng thầy cưng tôi, tôi nói gì thầy cũng cười, cũng bỏ qua, còn con nhỏ bạn tôi thì bị phạt đuổi ra khỏi lớp. Nó cầu nhàu “chắc tại mày giống vợ Thầy” (Thầy góa vợ!!!)

Tôi cũng bắt đầu biết đến lớp 8A3, bọn con trai cạnh lớp tôi. Mọi chuyện bắt đầu từ mấy cây chổi. Thời đó học sinh phải chia thành từng toán để thay phiên mỗi ngày quét lớp, lau bảng, giữ vệ sinh sạch sẽ trong lớp. Quay đi ngoảnh lại là mất toi mấy cây chổi, chúng tôi tức chết được nên để ý rình xem ai ăn cắp mất chổi của lớp. Thì ra thủ phạm chính là mấy anh chàng láng giềng, mấy chàng đi học sớm để thum chổi của lớp tôi. Bọn tôi chẳng vừa gì, cắt cửi vài đũa ở lại sau khi tan học để cướp lại chổi mình và đem giấu trong lớp A1. Ha ha, ngày hôm sau vào lớp một bài thơ viết trên bảng đen to tổ bố mà tôi còn nhớ rất rõ.

Đã mang tiếng những thư hùng

Đừng nên ăn cắp chổi thùng làm chi

Để cho lớp 8 khinh khi

Thanh danh của lớp còn gì ...bạn ơi!!!

Ồi, đúng là vừa ăn cướp vừa la làng, tại tôi cười gần chết vì bài thơ bắt hủ đó. Nhưng cũng nhờ những xô xát nhẹ nhàng ấy mà chúng tôi lần lần kết giao, trở nên bạn thiết hỏi nào không hay và giữa hai lớp cũng có những mối tình vang vọng một thời. Ở đó tình cảm của đứa con gái mới lớn đã rung động vì ánh mắt si dại của một anh chàng hiền lành nhưng nổi tiếng bụi đời rồi thành một dấu ấn đậm trong tôi cho đến hôm nay.

Sang năm lớp 9, chúng tôi đã lớn, chuyển sang học buổi sáng. Áo dài bây giờ không còn là nỗi khổ mỗi khi đến trường. Chúng tôi để ý chọn hàng tơ lụa bóng loáng chứ không chuộng vải ka tê. Sau này có đứa thú nhận với tôi “Hồi đó thấy TH mặc áo dài tơ, K phải chơi hội để dành tiền mua vì má không sắm cho” Dãy lớp 9 của chúng tôi nằm cách Miếu Bà Hỏa cái ao đầy bông lục bình tím và bèo xanh. Trường mở lối đi tráng xi măng nhỏ dẫn thẳng từ cổng vào. Sau tiếng chuông vào học, vô phúc cho đứa nào đi trễ, bước chân sẽ trở nên cứng ngắc, lọng cọng vì tất cả học sinh đứng xếp hàng đông nghẹt trước cửa lớp thường “địa” vào mục tiêu này. Tôi đã là một nạn nhân trong số ấy. Lần đó, sau khi vào lớp tôi mới nhớ ra mình chưa mang sổ điểm danh cho giáo sư nên vội vàng phóng lên văn phòng. Vừa bước ra khỏi lớp, tôi hết hồn khi thấy lớp 9A4, vẫn còn nhốn nháo ngoài hành lang chờ giáo sư. Không lẽ lộn trở lại tay không, tôi bậm gan bước ngang đám con trai, đưa huyết sáo, đưa hò hét, phần đông hè nhau kêu tên tôi “Trần Thu Hương ... 1,2,3,4...” To tiếng nhất là Võ Thanh Phương, con thầy Thiên. Ngoài mặt tôi giả vờ tỉnh tuồng chứ thật ra trống đánh thùng thùng trong bụng. Nói đại nếu lỡ vấp té một cái chắc tôi bỏ học đi ở đợ luôn chứ nhất quyết không trở lại trường. Tôi ráng lết đến văn phòng, thầy Trần Lộc đang đứng chống nạnh hỏi “Tại nó chọc em phải không?” Tôi chưa kịp hoàn hồn thì thầy phăng phăng bước về hướng tại nó và ...bắt cả lớp quì gối với tôi chọc gãi. Tôi kể lại chuyện này vì hôm rồi tôi về VN, trong buổi họp mặt, Trần Minh Đức có nhắc lại “mối hận lòng” với nụ cười hiền hòa, thân thiện.

Chúng tôi học Sử Địa với thầy Liêu Khên, thầy hay đệm tiếng “nghĩa là”. Cả lớp kháo nhau thủ sẵn tờ giấy và cây bút chì, thi nhau gạch và đếm xem hết một giờ học thầy sử dụng bao nhiêu nghĩa là. Thầy hiền lắm nhưng có lần cũng phát cáu vì tội học trò ranh mãnh truyền nhau đề thi gian lận. Hồi đó tôi chỉ thấy thầy giận dữ nhưng bây giờ nhớ lại tôi biết thầy thất vọng và buồn. Mong rằng thầy tha thứ cho tuổi nhỏ khờ dại của chúng tôi. Thầy Trần Kiều Sanh dạy Anh văn, lúc nào thầy cũng chải chuốt và có nét hao giống như tài tử Khương đại vệ của màn ảnh Trung Hoa thời bấy giờ. Thầy dễ dãi với học trò nên giờ học lúc nào cũng vui nhộn, thoải mái.

Ở lớp 9, thầy Phan Quang An là giáo sư quốc văn của bọn tôi, thầy rất hiền, giảng bài giọng đều đều. Chúng tôi bắt đầu học thuộc lòng Kê sĩ của Nguyễn Công Trứ, rồi tập tành làm mưỡu, làm thơ đường luật noi gương yêu nước của tiền nhân. Anh và tôi sau mấy lần bình thơ lại bắt đầu giờ quẻ ăn đăng sòng nói đăng gió “đêm khuya khi mọi người chổng cẳng ngáy pho pho, chỉ có mình ngài NCT thao thức nghe tiếng quốc kêu nê nê nuốt..” Thầy đọc bài bình giảng của bọn tôi, cố giấu nụ cười vì những lời tán hươu tán vượn có tính cách trào phúng mà bọn tôi cố tình lộng giả thành chân. Thỉnh thoảng Thầy cho tội tôi làm thuyết trình với đề tài tự chọn. Về điểm này thầy chắc hài lòng vì khi tội tôi lên trước lớp nói chuyện cũng trông cũng chỉnh tề lắm, chứ không ngịch ngợm như thường lệ.

Tôi suýt quên bằng thầy Thừa, chúng tôi kêu lén thầy Dư thiếu Thừa, thầy hiền như Phật, nhưng ông Phật này ốm nhom. Thầy dạy Lý hóa và là vua mẹo của bình phương, của những bài toán rất kỳ thú. Tới bài ròn rọc, chúng tôi lại tinh nghịch “ròn rọc còn có tên rõ rẻ, kéo nghe rột rột.” Mặc chúng tôi quậy, thầy lúc nào cũng điềm tĩnh giảng dạy tận tình. Sau mỗi một bài toán khó thầy thường khoan khoái búng viên phấn cái vèo làm mấy em ngồi bàn đầu giật mình, né. Có lần tôi tháp tùng nhóm anh Mã thành Long tới thăm chúc vui Thầy ngày Noel, lúc bấy giờ thầy đang ở trọ căn nhà sau lưng trường Hoàng Diệu, đường vô vườn ông Ba Khâm, thầy hơi thắc mắc tại sao các em đạo Phật lại ăn mừng Thiên chúa giáng sinh. Và tôi chắc rằng đa số chúng ta vẫn nhớ rõ về thầy, khi thầy kinh ngạc, thầy giương mắt tròn xoe, nhìn trần trối, không nói nên lời, trong lúc chúng tôi ra sức thuyết phục tại, vì, bị...

Hè năm lớp 9, chúng tôi khám phá con đường Giao Hạ nhờ mấy lần đi tập diễn hành gần dinh Tỉnh trưởng. Khúc đường rất ngắn, chạy từ hông dinh ra đường Trần Hưng Đạo, rợp bóng hai hàng phượng lá xanh, hoa đỏ đan vào nhau. Bóng mát thu hút bọn tôi tha thần nhất cánh phượng rơi cứ y như trong thơ nhạc. Lúc đầu vì con đường này là nơi cư ngụ của các ông lớn trong tỉnh nên mấy chú gác cổng xưa “Các cháu đi chỗ khác chơi.” Mấy con khỉ cứ phải lỳ mặt, nhe răng cười duyên mãi các chú mới làm lơ cho bọn tôi lê la, vất vèo dưới mấy gốc phượng già giữa trưa nắng chang chang hay đạp xe loanh quanh mà mắt thì cứ ngược nhìn lên cành phượng trên cao như thể với tay thì sẽ hái được mấy vản thơ vương vãi trên ấy. Bây giờ con đường vẫn im nằm đó, hôm tôi về cũng vài lượt đi qua để nghe lòng lằng lằng, ngậm ngùi nhớ lại quãng đời thơ ấu tuyệt vời nhất của tôi, và cũng để nhớ lại mấy câu thơ rất lãng mạn mà anh chàng nào đó đã viết tặng cho đứa bạn tôi khi nghe tả về con đường này.

Em có về qua con đường Giao Hạ
Ngắt dùm anh vài cánh lá phượng xanh
Viết yêu thương trải đầy trên trang lá
Dù tình sâu làm héo úa tim anh!

...

Thu Hương (HD 68-75)